

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chu Thị Ch — sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn XN, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Cầm Thị V – sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn XN, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về số nợ:**

Do có quan hệ quen biết, nên vào ngày 14/5/2017 nguyên đơn Chu Thị Ch đã cho bị đơn Cầm Thị V, trú tại thôn XN, xã XL vay số tiền 31.000.000đ (Ba một triệu đồng), thời hạn vay 31 tháng, lãi suất thỏa thuận, hàng tháng bên vay phải trả cho bên cho vay 1.000.000đ và lãi xuất thỏa thuận. Hai bên lập giấy vay tiền và thống nhất đến ngày 14/5/2019 chị V có trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ và lãi cho chị Ch. Tuy nhiên đến hạn trả nợ chị V không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết, tính đến thời điểm tháng 4/2020 chị V chưa thanh toán cho chị Ch được khoản tiền gốc và lãi nào. Do đó nguyên đơn Chu Thị Ch đã khởi kiện ra

Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu chị V phải trả tiền nợ gốc cho chị số tiền là 31.000.000đ (Ba một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên hòa giải ngày 10/8/2020, nguyên đơn Chu Thị Ch và bị đơn Cẩm Thị V thống nhất thỏa thuận, theo đó bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là **31.000.000đ** (Ba một triệu đồng).

*** Về phương án trả nợ:**

- Phương thức trả nợ: Trả bằng tiền mặt, chia làm nhiều lần, hàng tháng đến kỳ lấy lương chị V phải trả cho chị Ch 500.000đ/ tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 8/2020 cho đến khi trả hết số tiền trên.

- Thời điểm trả nợ:

Kể từ kỳ lấy lương tháng 8/2020, bị đơn Cẩm Thị V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Chu Thị Ch số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và các kỳ lấy lương của các tháng tiếp theo bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng, đến hết tháng 10/2025 bị đơn Cẩm Thị V phải thanh toán hết số nợ gốc trên cho nguyên đơn Chu Thị Ch.

Hết thời hạn như đã cam kết nêu trên, bị đơn Cẩm Thị V không thực hiện việc trả nợ theo đúng thỏa thuận thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí : Nguyên đơn Chu Thị Ch nộp nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **775.000đ** (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); số tiền này được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005094, ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ